TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Đông Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐHNGĐ-ST ngày 30/6/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị D, sinh năm 1988;

Thường trú: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: số nhà 31 đường 13, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1987;

Thường trú: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: số nhà 31 đường 13, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị Võ Thị D và anh Nguyễn Trường A tiến tới hôn nhân và về sống chung với nhau từ năm 2006, nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, theo

giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 21/7/2011, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung gia đình nhà chị D tại tỉnh Kiên Giang, đến năm 2008 anh chị thuê trọ và sinh sống tại phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã nhau và đánh nhau. Chị D đã nhiều lần bỏ ra ngoài sinh sống, sau đó có quay về sống cùng anh A nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến tháng 02 năm 2017 do ba mẹ chị D ra nước ngoài sinh sống không có người chăm sóc hai con của anh chị nên chị D đã về quê sinh sống để chăm sóc hai con và vợ chồng anh chị cũng sống ly thân từ thời gian này cho đến nay. Nay chị Võ Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường A.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Trường H, sinh ngày 21/12/2006 và Nguyễn Thành N, sinh ngày 25/02/2011, khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi hết hai con chung, yêu cầu anh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2017 trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Trường A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường A thống nhất với phần trình bày của chị Võ Thị D về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống và việc kết hôn, nơi ở của vợ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc không phát sinh mâu thuẫn gì lớn chỉ là những cải vã trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, từ năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh A bị tai nạn lao động, không đi làm được nên không có thu nhập dẫn đến chị D thường kiếm cớ chửi bới anh A và chị D nhiều lần bỏ nhà ra ngoài sinh sống. Đến tháng 02 năm 2017 do ba mẹ chị D ra nước ngoài sinh sống, không có ai chăm sóc các con của anh chị nên chị D đã về quê sinh sống để chăm sóc các con. Vợ chồng anh chị cũng sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Anh A xác định hiện vợ chồng sống vẫn hạnh phúc nên trước yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị D thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Trường A thống nhất vợ chồng có 02 con chung như chị D trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị D ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý để cho chị được trực tiếp nuôi hết hai con chung tên Nguyễn Trường H, sinh ngày 21/12/2006 và Nguyễn Thành N, sinh ngày 25/02/2011, anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Võ Thị D và anh Nguyễn Trường A được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên cả hai

anh chị đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về hôn nhân, chị D và anh A có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Về con chung, chị D hiện đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị D và anh A đều thống nhất để cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng hết hai con chung, anh A cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng. Do đó chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh A và nuôi hết hai con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/02 con là có căn cứ đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Võ Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Võ Thị D và bị đơn anh Nguyễn Trường A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt vào ngày 08/6/2017. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị D và anh Nguyễn Trường A là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 21/7/2011, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị D xác định sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã nhau và đánh nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017. Hội xét xử nhận thấy mặc dù anh A cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là những cải vã nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nên anh không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh A cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017 và từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì bản thân anh cũng không đưa ra được phương án để vợ chồng hàn gắn tình cảm, điều này chứng tỏ tình anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Võ Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường A là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Giữa chị Võ Thị D và anh Nguyễn Trường A có hai con chung Nguyễn Trường H, sinh ngày 21/12/2006 và Nguyễn Thành N, sinh ngày 25/02/2011 chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hết hai con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét cháu H và cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ, từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các cháu. Cháu H có nguyện vọng được sống với mẹ, đồng thời anh A cũng

đồng ý giao hết hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, việc giao con hai chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và đảm bảo tiếp tục duy trì cuộc sống bình thường về mọi mặt của các cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị D yêu cầu anh Nguyễn Trường A cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy anh A là người có khả năng lao động, mức thu nhập hằng tháng theo trình bày của anh A hiện nay là khoảng 5.500.000 đồng – 6.000.000 đồng/tháng và việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ chung của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Yêu cầu của chị D được anh A đồng ý và cũng phù hợp với mức cấp dưỡng trung bình tại địa phương, phù hợp với điều kiện và thu nhập hàng tháng của anh A nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu Tòa án án giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Võ Thị D với anh Nguyễn Trường A.

[8] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị D chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2014 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Trường A chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26, Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Trường A.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Trường A giao hai con chung là cháu Nguyễn Trường H, sinh ngày 21/12/2006 và Nguyễn Thành N, sinh ngày 25/02/2011 cho chị Võ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị D và anh Nguyễn Trường A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở chị D và anh A thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trường A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng/tháng/một con (bảy trăm năm mươi nghìn đồng mỗi tháng cho một người con), tổng 1.500.000 đồng/tháng/hai con (một

triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng cho hai con). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Trường H và cháu Nguyễn Thành N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0008916 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Nguyễn Trường A phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

7. Nguyên đơn chị Võ Thị D và bị đơn anh Nguyễn Trường A vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Minh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 21/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Diệp và bà Nguyễn Hồng Gấm.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Diễm, sinh năm 1988;

Thường trú: ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: số nhà 31 đường 13, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trường An, sinh năm 1987;

Thường trú: ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: số nhà 31 đường 13, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26, Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Diễm được ly hôn với anh Nguyễn Trường An.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Trường An giao hai con chung là cháu Nguyễn Trường Huy, sinh ngày 21/12/2006 và Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 25/02/2011 cho chị Võ Thị Diễm trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Diễm và anh Nguyễn Trường An có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở chị Diễm và anh An thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trường An phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng/tháng/một con (bảy trăm năm mươi nghìn đồng mỗi tháng cho một người con), tổng 1.500.000 đồng/tháng/hai con (một triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng cho hai con). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Trường Huy và cháu Nguyễn Thành Nhân đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Về phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Diễm phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0008916 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Nguyễn Trường An phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết 3/3.

6. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

7. Nguyên đơn chị Võ Thị Diễm và bị đơn anh Nguyễn Trường An vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc vào hồi giờ phút, ngày 21/7/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Châu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 04/4/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Tâm và bà Châu Hồng Nga.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 1045/2016/TLST-HNGĐ ngày 27tháng 12 năm 2016, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Ngoan, sinh năm 1993; thường trú: Thôn 5, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 19/17A khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Ông Đinh Thanh Bốn, sinh năm 1990; thường trú: Thôn 5, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 43 đường số 13, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Áp dụng điều luật: Áp dụng các Điều 28, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ngoan về việc ly hôn với bị đơn ông Đinh Thanh Bốn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ngoan được ly hôn với ông Đinh Thanh Bốn.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị Ngoan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Bà Trương Thị Ngoan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Ngoan phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008663 ngày 27/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc vào hồi giờ phút, ngày 16/3/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA